

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B5**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02231**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Tin học**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802035094	Võ Minh Đạt	01/01/2008				9	9.0				9.5		9.3
2	2354802035095	Trần Minh Đức	19/01/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2354802035096	Võ Ngọc Hải	25/11/2007				9	9.5				6.8		7.8
4	2354802035097	Đoàn Đặng Chí Hiền	07/12/2008				9	9.5				8.5		8.8
5	2354802035098	Đặng Minh Huy	01/08/2008				9	10.0				9.0		9.3
6	2354802035099	Nguyễn Trường Huy	21/03/2008				9	9.5				9.3		9.3
7	2354802035100	Lương Bích Hữu	23/08/2008				8.5	9.0				9.5		9.2
8	2354802035101	Dương Quý Khang	25/05/2008				9	9.0				9.3		9.2
9	2354802035102	Huỳnh Thanh Minh Khang	29/04/2006				9	9.5				9.5		9.4
10	2354802035103	Đặng Duy Khánh	21/10/2008				9	9.5				8.8		9.0
11	2354802035104	Trần Trung Kiên	01/01/2008				9	9.5				9.5		9.4
12	2354802035105	Trần Duy Luân	08/07/2007				9	9.5				8.5		8.8
13	2354802035106	Nguyễn Thị Diễm My	10/01/2008				9	10.0				8.8		9.1
14	2354802035107	Đặng Kim Ngân	09/05/2007				8	8.5				8.5		8.4
15	2354802035108	Nguyễn Thị Kim Ngân	31/03/2006				9	10.0				9.0		9.3
16	2354802035109	Nguyễn Thị Lá Ngọc	02/02/2008				9	10.0				8.0		8.7
17	2354802035110	Nguyễn Kim Nguyên	30/05/2008				9	9.5				9.0		9.1
18	2354802035111	Nguyễn Thị Ý Nhi	03/12/2006				9	10.0				8.5		9.0
19	2354802035112	Bùi Đức Phú	20/09/2008				9	9.5				8.8		9.0
20	2354802035113	Nguyễn Minh Phú	09/03/2008				9	9.5				8.8		9.0
21	2354802035114	Nguyễn Hoàng Phúc	15/10/2007				9	9.5				9.3		9.3
22	2354802035115	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	20/08/2008				9	10.0				9.5		9.6
23	2354802035116	Việt Bảo Phương	08/03/2008				9	9.5				8.5		8.8
24	2354802035117	Nguyễn Hồng Thái	13/09/2008				9	9.0				5.5		6.9
25	2354802035118	Bùi Hữu Thành	07/05/2008				9	9.5				9.0		9.1
26	2354802035119	Nguyễn Phú Thành	03/01/2008				9	10.0				8.3		8.8
27	2354802035120	Trần Anh Thùy	17/07/2008				9	10.0				9.8		9.7
28	2354802035121	Nguyễn Thị Minh Thư	17/06/2008				0	0.0				0.0	0.0	0.0
29	2354802035122	Nguyễn Hoàng Tiến	19/10/2008				9	9.5				8.8		9.0
30	2354802035123	Phan Bảo Toàn	09/07/2006				9	10.0				9.5		9.6
31	2354802035124	Huỳnh Ngọc Trí	02/12/2008				9.5	9.5				9.5		9.5
32	2354802035125	Phan Thanh Trung	22/04/2008				9	10.0				9.3		9.4
33	2354802035126	Nguyễn Tấn Vàng	11/09/2008				9	9.5				9.5		9.4
34	2354802035127	Doãn Ngọc Tường Vy	09/11/2008				9.5	9.0				9.5		9.4
35	2354802035128	Trang Ngọc Yến	20/01/2008				9	10.0				9.0		9.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang